

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20/8/2024

Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Kim Đào và bà Võ Thị Trúc Mai.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Tiến Lực - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý: 85/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh **Trần Quốc Th**, sinh năm 1985, địa chỉ: Số 22/1/4 đường 26 Hiệp B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Chị **Lê Hồng Dạ T**, sinh năm 1994, địa chỉ: Số 27 Phạm V, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/02/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh **Trần Quốc Th** trình bày:

Anh **Trần Quốc Th** và chị **Lê Hồng Dạ T** đăng ký kết hôn ngày 02/7/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn với nhau không thể khắc phục được, đời sống chung vợ chồng không hòa hợp. Hiện vợ chồng đã sống ly thân. Anh Th sinh sống tại thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh còn chị T sinh sống tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Nay tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên anh Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh **Trần Quốc Th** xin được ly hôn với chị **Lê Hồng Dạ T**.

- **Về con chung:** Anh Th, chị T có hai con chung là cháu **Trần Ngọc K**, sinh ngày 12/10/2015 và **Trần Ngọc Kh**, sinh ngày 13/4/2018. Hai cháu hiện đang sống với

anh Th. Khi ly hôn anh Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu K và Kh, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại đơn trình bày ý kiến ngày 17/4/2024; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 18/6/2024, bị đơn chị Lê Hồng Dạ T trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Hồng Dạ T hoàn toàn đồng ý ly hôn với anh Trần Quốc Th. Vì hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau và không chung sống với nhau đã từ lâu.

- *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung là cháu Trần Ngọc Kh, sinh ngày 13/4/2018 và Trần Ngọc K, sinh ngày 12/10/2015. Hai cháu hiện đang ở với anh Trần Quốc Th. Khi ly hôn, chị T đồng ý giao 02 cháu K và Kh cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, công nhân sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ hôn nhân, về con cái và tài sản.

- *Về án phí*: Buộc nguyên đơn và bị đơn phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành phiên họp tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, do đó Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Quốc Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Quốc Th về việc xin được ly hôn với chị Lê Hồng Dạ T, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Anh Trần Quốc Th và chị Lê Hồng Dạ T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết tại UBND Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Do đó, về quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, không khắc phục được dẫn đến vợ chồng phải sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân hai bên đã bỏ mặc không còn T yêu, quan tâm lẫn nhau. Vì vậy, anh Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Lê Hồng Dạ T.

Về con chung: Vợ chồng anh Th, chị T có 02 con chung là cháu Trần Ngọc Kh, sinh ngày 13/4/2018 và Trần Ngọc K, sinh ngày 12/10/2015. Hai cháu hiện đang sống với anh Trần Quốc Th. Khi ly hôn anh Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K và Kh, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Lê Hồng Dạ T đồng ý ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản như yêu cầu khởi kiện của anh Th. Do đó cho thấy, giữa nguyên đơn anh Trần Quốc Th và bị đơn chị Lê Hồng Dạ T đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ hôn nhân, con cái và tài sản.

[5]. *Về án phí:* Nguyên đơn anh Trần Quốc Th và bị đơn chị Lê Hồng Dạ T phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn anh Trần Quốc Th và bị đơn chị Lê Hồng Dạ T, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Quốc Th và chị Lê Hồng Dạ T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao các cháu Trần Ngọc K, sinh ngày 12/10/2015 và Trần Ngọc Kh, sinh ngày 13/4/2018 cho anh Trần Quốc Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lê Hồng Dạ T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

+ Anh Trần Quốc Th phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là

300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000269 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả lại cho anh Trần Quốc Th số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Chị Lê Hồng Dạ T phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm,

3. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- UBND Phường 5, TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HC-TP.

Tạ Minh Khôi